ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 29 /2013/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 7 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Quyết định số 14/2010/QĐ-UBND ngày 18/6/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 4401
Ngày: 08/7/13
Chuyển:

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và Nghị định số 187/2004/NĐ-CP về việc chuyển công ty Nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ Quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Nghị định số 38/2011/NĐ-CP ngày 26/5/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 và Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 và Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất; Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thông tư số 20/2010/TT-BTNMT ngày 22/10/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định bổ sung về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thông tư số 16/2011/TT-BTNMT ngày 20/5/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 161/TTr-TNMT ngày 25/01/2013 và Tờ trình số 852/TTr-STNMT ngày

27/5/2013; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 194/BC-STP ngày 19/9/2012 và Báo cáo số 52/BC-STP ngày 03/5/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về trình tự, thủ tục lập hồ sơ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và thực hiện các quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 14/2010/QĐ-UBND ngày 18/6/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi là Quyết định số 14/2010/QĐ-UBND) như sau:

1, Sửa đổi điểm b điểm c Khoản 1 và bổ sung Khoản 3 Điều 5. Giới thiệu địa điểm và thông báo thu hồi đất

" b) Đối với các dự án đầu tư ngoài các dự án được quy định tại điểm a, Khoản 1 Điều 5 Quyết định số 14/2010/QĐ-UBND thì Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến các sở ngành, địa phương liên quan đến dự án đầu tư và trình UBND tỉnh giới thiệu địa điểm cho nhà đầu tư;

c) Thời hạn ra văn bản giới thiệu địa điểm đầu tư; thông báo thu hồi đất không quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ về đầu tư hợp lệ.

3. Đối với hồ sơ đề nghị giới thiệu địa điểm thực hiện như sau

Người có nhu cầu đề nghị giới thiệu địa điểm liên hệ với cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ tại điểm a Khoản 1 Điều 5 Quyết định số 14/2010/QĐ-UBND, điểm b Khoản 1 Điều này, nộp hai (02) bộ hồ sơ (một bộ gốc và một bộ sao có chứng thực) gồm có:

Văn bản đề nghị giới thiệu địa điểm giao đất, thuê đất; trong đó phải thể hiện rõ vị trí, diện tích đất cần giới thiệu, mục đích sử dụng đất;

Đối với tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài phải có Giấy phép thành lập Doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao) có chứng thực".

2. Bãi bỏ quy định tại Khoản 6 Điều 7. Tiếp nhận hồ sơ

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 và bổ sung Khoản 3 Điều 12. Giao đất, cho thuê đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân

"2. Trình tự giải quyết hồ sơ:

a) Giao đất, thuê đất trồng cây hàng năm, đất làm muối cho hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, làm muối được thực hiện theo quy định sau:

Hộ gia đình, cá nhân nộp đơn đề nghị giao đất, thuê đất tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất; trong đơn phải ghi rõ yêu cầu về diện tích đất sử dụng.

Ủy ban nhân dân cấp xã lập phương án chung cho tất cả các trường hợp được giao đất tại địa phương; lập Hội đồng tư vấn giao đất của địa phương để xem xét và đề xuất ý kiến đối với các trường hợp được giao đất.

Căn cứ vào ý kiến của Hội đồng tư vấn giao đất, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh phương án giao đất, niêm yết công khai danh sách các trường hợp được giao đất tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc và tổ chức tiếp nhận ý kiến đóng góp của nhân dân, công khai ý kiến phản hồi tại nơi đã niêm yết danh sách; hoàn chỉnh phương án giao đất trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường để thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xét duyệt.

Hồ sơ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường gồm: Đơn đề nghị giao đất của hộ gia đình, cá nhân; biên bản xét giao đất của Hội đồng tư vấn giao đất; danh sách công khai các trường hợp được giao đất; tổng hợp ý kiến của nhân dân và bản tổng hợp ý kiến phản hồi (nếu có); phương án giao đất đã hoàn thiện và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời hạn không quá hai mươi (20) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định phương án giao đất; trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao đất;

Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất làm trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính khu đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính, trích sao hồ sơ địa chính, in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường, thực hiện việc giao đất trên thực địa và giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây gọi là Giấy chứng nhận).

Tổng thời gian thực hiện ở cấp huyện là không quá ba mươi (30) ngày làm việc.

b) Giao đất, cho thuê đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ, đất nuôi trồng thủy sản, đất nông nghiệp khác đối với hộ gia đình, cá nhân được thực hiện theo quy định sau:

Đối với trường hợp đề nghị giao đất, thuê đất để nuôi trồng thủy sản thì phải có phương án hoặc dự án nuôi trồng thủy sản được cơ quan quản lý thủy sản cấp huyện thẩm định và phải có Bản cam kết bảo vệ môi trường hoặc Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về môi trường.

Trong thời hạn không quá bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Uỷ ban nhân dân cấp xã thẩm tra, ghi ý kiến xác nhận vào đơn đề nghị giao đất, thuê đất về nhu cầu sử dụng đất và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời hạn không quá hai mươi (20) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm tra các trường

hợp đề nghị giao đất, thuê đất; xác minh thực địa khi cần thiết, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất;

Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất làm trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính khu đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính, trích sao hồ sơ địa chính, in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường, ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp được thuê đất.

Tổng thời gian trên không quá ba mươi bảy (37) ngày làm việc".

4. Sửa đổi điểm b Khoản 1 Điều 13. Giao đất làm nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân (không thuộc trường hợp phải đấu giá quyền sử dụng đất)

" b) bản sao hộ khẩu thường trú (có chứng thực)".

5. Sửa đổi điểm c Khoản 1 Điều 15. Giao đất, cho thuê đất đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài

"c) Giấy phép thành lập Doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phôtô chứng thực đối với tổ chức trong nước; bản sao Giấy phép đầu tư có chứng thực đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài".

6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 19. Tổ chức sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước đang sử dụng đất nông nghiệp

"2. Trình tự giải quyết hồ sơ.

a) Trong thời hạn không quá hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh thực hiện các nội dung công việc sau:

Thẩm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa, xác định đủ điều kiện hay không đủ điều kiện chứng nhận về quyền sử dụng đất và xác nhận vào đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận; trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận thì lập trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất và xác nhận vào đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận; gửi phiếu lấy ý kiến đến các cơ quan chức năng và liên quan; kiểm tra hồ sơ gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường;

Thời hạn thực hiện các công việc tại cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, xây dựng, cơ quan quản lý nông nghiệp là không quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được phiếu lấy ý kiến của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh gửi đến;

Trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường ký giấy chứng nhận và giao lại hồ sơ và giấy chứng nhận cho Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh để trao cho người được cấp Giấy chứng nhận;

Tổng thời gian trên không quá hai mươi tám (28) ngày làm việc".

Trường hợp thực hiện thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất và trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà hồ sơ đề nghị đăng ký biến động chỉ có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1,2 và 5 Điều 50 của Luật Đất đai năm 2003 thì ngoài thời gian thực hiện thủ tục theo quy định tại Khoản này, còn được tính thêm thời gian không quá mười lăm (15) ngày làm việc để Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh thực hiện việc thẩm tra, xác nhận đăng ký cấp giấy chứng nhận;

Trường hợp trích đo địa chính thửa đất khi thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký biến động đất đai ở nơi không có bản đồ địa chính hoặc do tách thửa, hợp thửa, chỉnh lý biến động ranh giới thửa đất thì thời gian thực hiện trích đo địa chính là không quá bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với địa phương thuộc khu vực miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa và trường hợp phải trích đo địa chính nhiều thửa đất thì thời gian thực hiện là không quá mười (10) ngày làm việc. Việc thực hiện trích đo địa chính phải được làm đồng thời với quá trình kiểm tra, thẩm định hồ sơ ở các cấp; thời gian thực hiện công việc này không được tính vào tổng thời gian giải quyết thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký biến động đất đai theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Quyết định này và Điều 21 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất".

7. Sửa đổi Khoản 2 Điều 25. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (trừ trường hợp quy định tại Điều 26, 27 và Điều 28 Quy định tại Quyết định số 14/2010/QĐ-UBND)

" 2. Trình tự giải quyết hồ sơ:

a) Trường hợp người đề nghị cấp giấy chứng nhận nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã, trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ thì Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xác nhận vào đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận:

- Trường hợp có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các Khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003, thì kiểm tra xác nhận vào đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận về tình trạng tranh chấp quyền sử dụng đất;

- Trường hợp không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các Khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003, thì kiểm tra xác nhận vào đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận về nguồn gốc sử dụng đất; thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích hiện nay; tình trạng tranh chấp sử dụng đất; sự phù hợp hay không phù hợp quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đã được xét duyệt; công bố công khai danh sách các trường hợp đủ và không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn mười lăm (15) ngày xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung công khai;

b) Trường hợp người đề nghị cấp giấy chứng nhận nộp hồ sơ tại Văn

phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện, trong thời hạn không quá mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện thực hiện các nội dung công việc sau:

Gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã để lấy ý kiến xác nhận và công khai kết quả theo yêu cầu quy định tại điểm a Khoản này (không kể thời gian công bố công khai); kiểm tra hồ sơ, xác minh thực địa trong trường hợp cần thiết, xác nhận đủ điều kiện hay không đủ điều kiện được chứng nhận quyền sử dụng đất vào đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận; trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với những nơi chưa có bản đồ địa chính; lập phiếu chuyển đến cơ quan Tài chính, cơ quan Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính (đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính); gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đến Phòng Tài nguyên và Môi trường;

c) Phòng Tài nguyên và Môi trường lập thủ tục trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét ký Giấy chứng nhận, trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

Sau khi Giấy chứng nhận đã ký, Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện để trao Giấy chứng nhận cho người được cấp giấy; trường hợp nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã, thì Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện gửi Giấy chứng nhận cho Ủy ban nhân dân cấp xã để trao cho người được cấp giấy;

Tổng thời gian trên không quá hai mươi tám (28) ngày làm việc, không kể thời gian công bố công khai danh sách đủ và không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận;

Trường hợp yêu cầu có ý kiến của các cơ quan liên quan kể từ ngày nhận được phiếu lấy ý kiến của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện gửi đến (là không quá 05 ngày), thì tổng thời gian không quá ba mươi ba (33) ngày làm việc".

8. Sửa đổi Khoản 2 Điều 26. Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất làm kinh tế trang trại

"2. Trình tự giải quyết hồ sơ:

a) Trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: Kiểm tra, rà soát hiện trạng sử dụng đất so với hồ sơ địa chính và quy hoạch sử dụng đất chi tiết đã được xét duyệt; kết quả đầu tư sản xuất, kinh doanh và dịch vụ phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối của trang trại; diện tích đất được Nhà nước giao, cho thuê, nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, được tặng cho, nhận góp vốn của hộ gia đình, cá nhân khác, nhận khoán của tổ chức; xác nhận vào đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận về: Nguồn gốc sử dụng đất; thời điểm sử dụng đất vào mục đích hiện nay; tình trạng tranh chấp, khiếu nại về đất đai đối với thửa đất; phù hợp với quy hoạch

sử dụng đất, quy hoạch xây dựng. Gửi hồ sơ đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện (không kể thời gian công khai kết quả thẩm tra);

b) Trong thời hạn không quá mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận; trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với những nơi chưa có bản đồ địa chính. Gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đến Phòng Tài nguyên và Môi trường;

c) Phòng Tài nguyên và Môi trường lập thủ tục trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét ký Giấy chứng nhận, trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

Sau khi Giấy chứng nhận đã ký, Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện để trao Giấy chứng nhận cho người được cấp giấy; trường hợp nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã, thì Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện gửi Giấy chứng nhận cho Ủy ban nhân dân cấp xã để trao cho người được cấp giấy;

Tổng thời gian trên không quá hai mươi tám (28) ngày làm việc.

Trường hợp yêu cầu có ý kiến của các cơ quan liên quan kể từ ngày nhận được phiếu lấy ý kiến của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện gửi đến (là không quá 05 ngày), thì tổng thời gian không quá ba mươi ba (33) ngày làm việc".

9. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 29. Tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài

"2. Trình tự giải quyết hồ sơ.

a) Trong thời hạn không quá hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh thực hiện các nội dung công việc sau:

Kiểm tra hồ sơ, xác định đủ điều kiện hay không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và xác nhận vào đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận; trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận thì lập trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất và xác nhận vào đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận; gửi phiếu lấy ý kiến đến các cơ quan chức năng và liên quan;

b) Thời hạn thực hiện các công việc tại cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, xây dựng, cơ quan quản lý nông nghiệp là không quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được phiếu lấy ý kiến của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh gửi đến;

Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh kiểm tra xác nhận vào sơ đồ nhà ở hoặc công trình xây dựng (trừ trường hợp sơ đồ nhà ở hoặc công trình

xây dựng đã xác nhận của tổ chức có tư cách pháp nhân về hoạt động xây dựng hoặc hoạt động đo đạc bản đồ); kiểm tra hồ sơ gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường;

c) Trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận và giao lại hồ sơ và Giấy chứng nhận cho Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh để trao cho người được cấp Giấy chứng nhận;

Tổng thời gian trên không quá hai mươi tám (28) ngày làm việc".

d) Trường hợp thực hiện thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất và trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà hồ sơ đề nghị đăng ký biến động chỉ có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 1,2 và 5 Điều 50 của Luật Đất đai năm 2003 thì ngoài thực hiện thủ tục theo quy định tại Khoản này, còn được tính thêm thời gian không quá mười lăm (15) ngày làm việc để Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh thực hiện việc thẩm tra, xác nhận đăng ký cấp giấy chứng nhận;

đ) Trường hợp trích đo địa chính thửa đất khi thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký biến động đất đai ở nơi không có bản đồ địa chính hoặc do tách thửa, hợp thửa, chỉnh lý biến động ranh giới thửa đất thì thời gian thực hiện trích đo địa chính là không quá bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với địa phương thuộc khu vực miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa và trường hợp phải trích đo địa chính nhiều thửa đất thì thời gian thực hiện là không quá mười (10) ngày làm việc. Việc thực hiện trích đo địa chính phải được làm đồng thời với quá trình kiểm tra, thẩm định hồ sơ ở các cấp; thời gian thực hiện công việc này không được tính vào tổng thời gian giải quyết thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký biến động đất đai theo quy định tại Khoản này và Điều 21 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất".

10. Sửa đổi Khoản 2 Điều 30. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư

" 2. Trình tự giải quyết hồ sơ:

a) Trường hợp người đề nghị cấp Giấy chứng nhận nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã, trong thời hạn không quá mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ thì Ủy ban nhân dân cấp xã:

Kiểm tra xác nhận vào đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận về tình trạng tranh chấp quyền sở hữu tài sản; kiểm tra xác nhận vào sơ đồ nhà ở hoặc công trình xây dựng (trừ trường hợp sơ đồ nhà ở hoặc công trình xây dựng đã xác nhận của tổ chức có tư cách pháp nhân về hoạt động xây dựng hoặc hoạt động đo đạc bản đồ); công bố công khai danh sách đủ và không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn mười lăm (15) ngày xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung công khai;

b) Trường hợp người đề nghị cấp Giấy chứng nhận nộp hồ sơ tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện, trong thời hạn không quá mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện thực hiện các nội dung công việc sau:

Gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã để lấy ý kiến xác nhận và công khai kết quả theo yêu cầu quy định tại Điểm a Khoản 2 này (không kể thời gian công bố công khai); kiểm tra hồ sơ, xác minh thực địa trong trường hợp cần thiết, xác nhận đủ điều kiện hay không đủ điều kiện được chứng nhận quyền sử dụng đất vào đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận; trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với những nơi chưa có bản đồ địa chính; lập phiếu chuyển đến cơ quan Tài chính, cơ quan Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính (đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính); gửi phiếu lấy ý kiến đến các cơ quan chức năng và liên quan; gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đến Phòng Tài nguyên và Môi trường;

c) Phòng Tài nguyên và Môi trường lập thủ tục trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét ký giấy chứng nhận, trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

Sau khi Giấy chứng nhận đã ký, Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện để trao Giấy chứng nhận cho người được cấp giấy; trường hợp nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã, thì Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện gửi Giấy chứng nhận cho Ủy ban nhân dân cấp xã để trao cho người được cấp giấy;

Tổng thời gian trên không quá hai mươi tám (28) ngày làm việc, không kể thời gian công bố công khai danh sách đủ và không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận.

Trường hợp yêu cầu có ý kiến của các cơ quan liên quan kể từ ngày nhận được phiếu lấy ý kiến của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện gửi đến (là không quá 05 ngày), thì tổng thời gian không quá ba mươi ba (33) ngày làm việc".

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 36. Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất

" 1. Người đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận nộp một (01) bộ hồ sơ tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc cấp thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận, hồ sơ gồm có:

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận;

b) Giấy tờ chứng minh đã đăng tin mất Giấy chứng nhận ba (03) lần trong thời gian không quá mười (10) ngày trên một trong các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương đối với tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Đối với hộ gia đình và cá nhân thì phải có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đã niêm yết thông báo mất giấy tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong

thời gian mười lăm (15) ngày.

Trường hợp mất giấy do thiên tai, hỏa hoạn thì không phải có giấy tờ chứng minh đã đăng tin mất, giấy niêm yết thông báo mất giấy nhưng phải có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc thiên tai, hỏa hoạn đó.

2. Việc nộp hồ sơ để làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận bị mất chỉ được thực hiện sau thời gian ba mươi (30) ngày kể từ ngày đăng tin lần đầu hoặc từ ngày niêm yết thông báo mất Giấy chứng nhận hoặc ngày ký giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc thiên tai, hỏa hoạn theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này.

3. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất kiểm tra hồ sơ; trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký quyết định hủy Giấy chứng nhận bị mất, đồng thời ký cấp lại Giấy chứng nhận mới; trao Giấy chứng nhận cho người đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các nội dung khác của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2010/QĐ-UBND ngày 18/6/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Nội vụ, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Thanh tra tỉnh, Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- Website Chính phủ (b/c);
- VPUB: CVP, PCVP(NL), các Phòng N/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(TV510).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Cao Khoa